TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-PT
Ngày 28 - 11 - 2018

V/v tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Thu Hường

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2018/TLPT-HNGĐ ngày 11/9/2018, về việc "Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, thành phố C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Khánh V, sinh năm 1994 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn I, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn

anh Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Anh Nguyễn Thanh Đ và chị Trần Thị Khánh V trước đây là vợ chồng, do sống không hạnh phúc nên chị V đã làm đơn ly hôn. Tại bản án số 186/2017/HNGĐ-ST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên xử cho anh Đ và chị V ly hôn. Về con chung, giao cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 18/02/2015 cho chị V nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000 đồng/tháng và được quyền đi lại thăm nom cháu N.

Tuy nhiên, từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị V cản trở anh Đ trong việc thăm nom con. Mặt khác, chị V không đủ điều kiện để nuôi cháu N vì công việc và chỗ ở không ổn định (phải thuê nhà để ở), chị V thường xuyên để cháu N cho mẹ đẻ của chị V chăm sóc, cho cháu học tại nơi không đảm bảo. Đặc biệt, trong thời gian anh Đ đón cháu N về chăm sóc và gửi cháu N tại trường mầm non thì chị V tự ý đến mang con đi mà không được sự đồng ý của anh Đ và nhà trường, nhà trường phải báo chính quyền địa phương lập biên bản sự việc.

Hiện anh Đ có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt hơn chị V vì thu nhập và chỗ ở ổn định, khi thay đổi người nuôi con anh Đ cũng không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng. Hiện cháu N đã trên 36 tháng tuổi nên chị V không còn quyền ưu tiên nuôi dưỡng, anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con để anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N.

Bị đơn chị Trần Thị Khánh V trình bày:

Tại bản án số 186/2017/HNGĐ-ST ngày 05/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho chị V được ly hôn anh Nguyễn Thanh Đ, giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N cho chị V nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến nay, chị V làm tròn trách nhiệm của người mẹ, đảm bảo các điều kiện về vật chất, tinh thần nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N.

Việc anh Đ cho rằng chị V ngăn cản anh Đ đến thăm nom cháu N là không đúng, vì thực tế chị V vẫn đưa cháu về thăm anh Đ. Ngày 22/3/2018, anh Đ gọi điện cho chị V để đón cháu về chơi, chị V đồng ý nhưng khi chị V đến đón cháu về nhà thì gia đình anh Đ không cho. Chị V đã trình báo với chính quyền địa phương nhưng anh Đ và gia đình anh Đ cố tình không để chị V đón cháu về. Như vậy, anh Đ không thực hiện đúng theo bản án đã tuyên. Trong thời gian anh Đ giữ cháu N, chị V được biết anh Đ hay gửi cháu cho người khác trông nom.

Mặt khác, anh Đ cho rằng chị V không có việc làm ổn định là không đúng vì thu nhập hàng tháng của chị V là 10.000.000 đồng. Thời gian làm việc của chị V trong giờ hành chính nên thuận lợi cho việc đưa, đón cháu N đi học tại trường mầm non, cũng như chăm sóc cháu tại nhà. Hiện chị V và cháu N đang sống cùng với bố mẹ của chị V tại thôn I, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Chị V hoàn toàn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến tuổi thành niên nên không đồng ý giao cháu cho anh Đ.

Tại bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và các Điều 235, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Đ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao con chung Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 18/02/2015 cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên hoặc khi anh Nguyễn Thanh Đ, chị Trần Thị Khánh V có yêu cầu khác. Chị Trần Thị Khánh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Khánh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Thanh Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001342 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/8/2018 bị đơn chị Trần Thị Khánh V kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Đ. Tại

phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Trần Thị Khánh V thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Đ không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Nguyên đơn cho rằng chị Trần Thị Khánh V không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N là không có căn cứ. Bởi lẽ, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Khánh V cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh bản thân có nơi cư trú và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, bên cạnh đó cháu N còn nhỏ và là con gái nên việc giao con cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Khánh V, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh Đ và chị Trần Thị Khánh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Quỳnh N, đồng thời cung cấp cho Tòa án các tài liệu để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Khánh V tiếp tục giao nộp cho Tòa án Giấy xác nhận việc cháu Nguyễn Quỳnh N hiện đang học tại Trường mầm non M, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Nguyễn Thanh Đ và chị Trần Thị Khánh V đều đáp ứng được các

điều kiện về nơi cư trú, công việc và thu nhập ổn định nhằm đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[2.2] Tuy nhiên, cháu Nguyễn Quỳnh N hiện còn nhỏ (hơn 3 tuổi) và là con gái nên cần sự yêu thương, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Từ khi anh Đ và chị V ly hôn, cháu N ở với mẹ, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt, cần tiếp tục để chị Trần Thị Khánh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Quỳnh N cho anh Nguyễn Thanh Đ nuôi dưỡng là chưa xem xét hết các quyền lợi của cháu. Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận đơn kháng cáo của chị Trần Thị Khánh V, bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Đ.

[3] Về án phí:

[3.1] Anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3.2] Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Trần Thị Khánh V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của chị Trần Thị Khánh V, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Đ, về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 18/02/2015.

[3] Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001342 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Trần Thị Khánh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị Khánh V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007170 ngày 24/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Đương sự;
- Lưu: Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn